

Số: 514/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 08 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng Điểm dân cư mới khu vực Vườn Đìa, thôn Bắc, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Minh Dũng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3148/STNMT-CCBVMT ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng Điểm dân cư mới khu vực Vườn Đìa, thôn Bắc, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà; Văn bản số 5.3/CV-CT, ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Minh Dũng về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 175/TTr-STNMT ngày 07 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng Điểm dân cư mới khu vực Vườn Đìa, thôn Bắc, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Minh Dũng (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Bắc, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng

01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Minh Dũng;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Thanh Hà;
- UBND xã Hồng Lạc;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án đầu tư xây dựng Điểm dân cư mới khu vực Vườn Đìa,
thôn Bắc, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà
(Kèm theo Quyết định số 514 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Điểm dân cư mới khu vực Vườn Đìa, thôn Bắc, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà.
- Địa điểm thực hiện: thôn Bắc, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Minh Dũng.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

- Diện tích thực hiện dự án: 43.690,5 m² thuộc địa bàn xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương bao gồm: đất nhà ở liền kề (15.071 m²) (157 lô); đất hạ tầng + cây xanh (6.174,1 m²); đất bãi xe (1.170 m²); đất giao thông (21.272,2 m²).
- Quy mô dân số: khoảng 628 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

a) Hạng mục công trình chính

Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng bao gồm: Hoạt động san nền, xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước thải, hệ thống thoát nước mưa, trạm xử lý nước thải.

b) Hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

- Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 80 m³/ngày đêm.
- Hệ thống xử lý mùi của trạm xử lý nước thải công suất: 1.500m³/giờ.

1.3.2. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động thu dọn mặt bằng chuẩn bị cho công tác thi công.
- Hoạt động san nền, đào đất, thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ Dự án.
- Hoạt động vận chuyển chất thải ra khỏi phạm vi công trường.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công.

- Hoạt động của công nhân trên công trường.
- Hoạt động của dân cư trong khu vực dự án.
- Hoạt động vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 31.564 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Ảnh hưởng của việc thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng 31.564 m² đất trồng lúa 02 vụ; hoạt động chiếm dụng kênh mương thủy lợi; hoạt động rà phá bom mìn.

- Hoạt động phát quang, thu dọn sinh khối thực vật; bóc tách lớp đất phủ trên bề mặt diện tích đất trồng lúa, nạo vét bùn từ các mương tưới tiêu phát sinh chất thải rắn thông thường.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thi công, phế thải và hoạt động thi công xây dựng phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến hoạt động giao thông khu vực và khu dân cư giáp ranh.

2.2. Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của người dân sinh sống tại dự án; hoạt động tại khu dịch vụ công cộng; hoạt động vận hành của hệ thống hạ tầng kỹ thuật phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn.

- Hoạt động của Trạm xử lý nước thải phát sinh mùi, bùn thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động vệ sinh của công nhân khoảng 1,125 m³/ngày/đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (NO₃⁻, PO₄³⁻) và vi sinh vật.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công khoảng 1,5 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, đất, cát và dầu mỡ.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe khoảng 8 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, đất, cát và dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn: Khối lượng phát sinh khoảng 6,12m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

b) Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt từ phát sinh hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình tại Dự án với khối lượng khoảng 75,36 m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất lơ lửng (TSS), hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (NO₃⁻, PO₄³⁻), và các vi sinh vật.

3.1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải từ hoạt động thi công san nền; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng; từ hoạt động của các máy móc thi công; từ hoạt động bốc dỡ nguyên, vật liệu; từ hoạt động thi công xây dựng công trình. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂, HC.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông, hoạt động của máy phát điện dự phòng và hoạt động đun nấu, hệ thống điều hòa phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, SO₂, NO₂, CO.

- Hoạt động của Trạm xử lý nước thải phát sinh mùi hôi, khí H₂S, CH₄.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ quá trình phát quang, thu dọn mặt bằng phát sinh khoảng 3,156 tấn. Thành phần chủ yếu là sinh khối thực vật, cành lá, đất cát bám theo rễ cây,...

- Đất hữu cơ từ hoạt động bóc lớp đất bề mặt đất trồng lúa khoảng 7.891,4 m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường thi công phát sinh khoảng 14,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm các loại rau, củ quả, thức ăn thừa, bao bì, thùng chứa, giấy, chai lọ,...

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh khoảng 208,9 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: vật liệu rơi vãi, đất, đá, cát, gạch vỡ, bê tông thừa, vỏ bao bì, sắt, thép,...

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của dân cư, các hộ gia đình khoảng 364,24 kg/ngày; từ khu vực công cộng 224,42 kg/ngày.

Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh khuôn viên sân đường nội bộ khoảng 10-15 kg/ngày.

- Chất thải rắn là bùn nạo vét tại các hố ga nước mưa, nước thải khoảng 5,47 tấn/năm.

- Chất thải rắn là bùn thải từ hoạt động của Trạm xử lý nước thải khoảng 19,5 tấn/năm.

3.2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, khối lượng khoảng 350 kg trong toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: dầu thải, giẻ lau dính dầu, ốc quy hỏng, kim loại (vỏ thùng sơn, đầu mẫu que hàn), vải bẫy dầu.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư, khối lượng phát sinh khoảng 554 kg/năm. Thành phần chủ yếu là hộp đựng hóa chất, bóng đèn led, pin, thiết bị linh kiện điện tử hỏng. Ngoài ra còn than hoạt tính bão hòa từ quá trình xử lý khí thải 80kg/6 tháng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công.

b) Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trong khu dân cư; tiếng ồn phát sinh từ hoạt động vận hành của Trạm xử lý nước thải tập trung.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án thu hồi, chiếm dụng khoảng 1.946 m² đất bằng trồng cây hàng năm khác; 31.564 m² đất trồng lúa 02 vụ. Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất, làm giảm diện tích đất canh tác, mất công cụ sản xuất của các hộ dân.

- Các sự cố, rủi ro như: sự cố cháy nổ, tai nạn điện, tai nạn lao động, an toàn giao thông, sự cố ngập úng.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố các công trình bảo vệ môi trường: hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải.

- Sự cố chập điện, cháy nổ; sự cố ngập úng.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- *Nước thải sinh hoạt*: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có dung tích 2,5 m³ đặt tại khu lán trại công nhân tại công trường để thu gom, lưu trữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể.

- *Nước thải rửa xe*: Bố trí hố lắng 3 ngăn kích thước 3×3×1m đặt ngầm dưới cầu rửa xe để thu gom nước thải, trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vải bầy dầu để tách văng dầu trên bề mặt. Nước thải sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa xe, làm ẩm nguyên vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước dập bụi trên công trường thi công. Bùn đất tại hố lắng được nạo vét, phơi bùn và vận chuyển xử lý cùng chất thải thi công; văng dầu mỡ được thu gom định kỳ và vận chuyển đến kho lưu chứa chất thải nguy hại tạm thời của Dự án.

Quy trình: Nước thải từ quá trình rửa xe → Hố lắng 3 ngăn → Lắng cặn → Tuần hoàn rửa xe, làm ẩm vật liệu thi công, đất, đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước dập bụi.

- *Nước thải từ hoạt động thi công*: Tạo rãnh thoát nước thải thi công, cuối tuyến rãnh bố trí hố ga lắng cặn (kích thước 2m × 1m × 1m) để thu gom nước thải. Nước sau lắng được tái sử dụng rửa dụng cụ, thiết bị thi công, tưới ẩm đường và khu vực thi công, không xả ra hệ thống thoát nước. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông để vật liệu xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước tránh gây tắc nghẽn.

Quy trình: Nước thải rửa dụng cụ, thiết bị thi công → Hố lắng → Lắng cặn → Tuần hoàn rửa dụng cụ thi công, tưới nước dập bụi.

- *Nước mưa chảy tràn*: Nước mưa chảy tràn tại khu vực thi công được thu gom vào hệ thống mương, rãnh xung quanh Dự án, trên tuyến rãnh có các hố lắng kích thước (1x2x1,5) m/hố, thể tích 03 m³/hố bố trí dọc theo hướng thoát nước trước khi thoát ra kênh mương hiện trạng phía Tây và phía Bắc dự án; thực hiện che chắn và hạn chế vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Toàn bộ nước thải của các hộ dân trong Dự án được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại tại mỗi lô đất, sau đó theo hệ thống đường ống HDPE D300 có tổng chiều dài 726 m thu gom dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 80 m³/ngày. đêm để xử lý bằng công nghệ sinh học AO-MBBR đảm bảo đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT trước khi xả ra kênh T4-1 tại phía Bắc dự án.

+ Quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí 1 → Bể hiếu khí 2 → Bể tuần hoàn → Bể lắng → Bể trung gian → Bồn lọc áp lực → Bể khử trùng → kênh T4-1 tại phía Bắc dự án.

+ Vị trí xả thải: 01 điểm xả thải vào kênh T4-1 phía Bắc Dự án.

+ Phương thức xả thải: Tự chảy.

- Quy định áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A, giá trị C_{max} tương ứng $K=1,0$.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Vận chuyển đúng tải trọng xe, phủ bạt kín thùng xe, không chở quá tải trọng quy định.

- Bố trí công nhân vệ sinh thu dọn đất, cát, chất thải,... rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển khi xảy ra sự cố.

- Lắp dựng hàng rào quây tôn cao 2,5-3m xung quanh khu vực thi công để cách ly, chống bụi.

- Không tập kết quá nhiều nguyên, vật liệu tại khu vực thi công khi chưa có nhu cầu sử dụng đến.

- Bố trí cầu rửa xe khu vực cổng ra vào công trường để rửa sạch bánh xe, gầm xe trước khi ra khỏi công trường.

- Phun nước tưới đường vận chuyển để chống bụi với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày.

- Thu dọn vệ sinh chất thải và vật liệu xây dựng vương vãi trên công trường và các tuyến đường vận chuyển.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

b) Giai đoạn vận hành

- Trồng cây xanh dọc các tuyến đường giao thông và các công trình công cộng trong phạm vi Dự án.

- Các hộ dân chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí trong quá trình thi công xây dựng nhà ở theo quy định, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- Bố trí các nắp đậy hố ga, hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa.

- Đối với mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải:

+ Trạm xử lý nước thải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường theo quy hoạch, đảm bảo chiều rộng của dải cây xanh cách ly xung quanh Trạm xử lý tối thiểu là 10m.

+ Khí thải (mùi) phát sinh từ bể thu gom, điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể chứa bùn của Trạm xử lý nước thải được thu gom bằng đường ống nhựa PVC D110 nhờ quạt hút có công suất 1.500m³/h vào hệ thống hấp phụ bằng than hoạt tính để xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B) trước khi xả ra môi trường.

Quy trình công nghệ xử lý khí thải: khí thải, mùi hôi từ Trạm xử lý nước thải → Quạt hút → Tháp hấp phụ bằng than hoạt tính → Ống thoát khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí tại mỗi công trường thi công khoảng 10 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt chuyên dụng có nắp đậy dung tích khoảng 50-100 lít/thùng để thu gom, phân loại tại nguồn toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

- Toàn bộ sinh khối, chất thải rắn từ hoạt động phát quang cây cối được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ được tập kết tạm thời trong công trường thi công và thực hiện che phủ kín. Cuối giai đoạn thi công tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án (khoảng 5.338 m³), khối lượng còn lại (khoảng 2.553 m³) được quản lý, sử dụng đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng: Thực hiện phân loại, đối với chất thải rắn có thể tái chế, tái sử dụng (vỏ bao, sắt, thép thừa...) có thể tái sử dụng hoặc bán lại cho các đơn vị tái chế; gạch, bê tông vỡ được tận dụng để san lấp mặt bằng; phần vật liệu không tái sử dụng, dư thừa được tập kết gần công ra vào, phủ bạt che chắn, khi số lượng đủ lớn, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng mang đi xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ khu vực công cộng và dọc theo các tuyến đường nội bộ: Mỗi khoảng cách từ 60 đến 80m được trang bị 02 thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy (01 thùng chứa chất thải rắn vô cơ, 01 thùng chứa chất thải rắn hữu cơ) hoặc thùng chứa có 2 ngăn phân loại để thu gom rác thải. Hàng ngày được tổ vệ sinh môi trường địa phương thu gom, mang đi xử lý.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân: Các hộ dân thực hiện phân loại tại nguồn, tự thu gom rác sau đó đợi xe của đơn vị vệ sinh môi trường địa phương tới thu gom và chuyển đi trong ngày.

- Đối với bùn thải từ hệ thống thu gom nước mưa, nước thải và Trạm xử lý nước thải: Định kỳ 6 tháng/lần hoặc khi khối lượng bùn đủ lớn thuê đơn vị có chức năng hút mang đi xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng. Trang bị các thùng chứa chuyên dụng loại 120 lít, có nắp đậy kín; dán nhãn cảnh báo tiêu chuẩn theo quy định đặt tại kho chứa chất thải nguy hại với diện tích khoảng 10m² để lưu giữ tạm thời. Ký hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với các hộ gia đình và khu vực công cộng: Tuyên truyền phổ biến cho người dân phân loại tại nguồn, sau đó tập kết vào khu vực lưu giữ chất thải nguy hại để đơn vị có chức năng thu gom mang đi xử lý.

- Bố trí khu vực lưu trữ chất thải nguy hại tại khu vực nhà điều hành của Trạm xử lý nước thải; chất thải nguy hại được thu gom, lưu trữ, phân loại vào mỗi thùng chứa riêng, bên ngoài thùng dán nhãn chất thải nguy hại theo đúng quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với hoạt động trồng và chăm sóc cây xanh: Các loại bao bì, chai lọ đựng hóa chất bảo vệ thực vật thải bỏ trong quá trình hoạt động chăm sóc cây xanh được đơn vị chăm sóc cây xanh trực tiếp thu gom, quản lý, chuyển giao xử lý.

- Đối với hoạt động bảo dưỡng hệ thống điện, đèn chiếu sáng, trạm biến áp: Do công nhân của ngành điện lực trực tiếp thu gom và vận chuyển về chi nhánh điện lực của địa phương để quản lý, lưu giữ, chuyển giao xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Lựa chọn đơn vị thi công có thiết bị và phương tiện thi công cơ giới hiện đại có kỹ thuật cao để vận chuyển vật liệu và thi công công trình.

- Kiểm tra mức ồn của thiết bị, nếu mức ồn lớn hơn giới hạn cho phép thì lắp các thiết bị giảm âm.

- Sử dụng các thiết bị, máy móc thi công được đăng kiểm đạt yêu cầu, không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Không sử dụng đồng thời nhiều máy móc thiết bị có tiếng ồn lớn.

- Không thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

- Trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng quy hoạch được duyệt.

- Xây dựng quy chế hoạt động của khu dân cư; tuyên truyền, vận động người dân hạn chế các hoạt động phát sinh tiếng ồn lớn vào thời gian nghỉ ngơi.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chỉ triển khai thi công xây dựng dự án sau khi hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Hoàn trả hệ thống mương đúng theo nội dung đã thỏa thuận với cơ quan quản lý thủy lợi.

4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt. Phối hợp với cơ quan chức năng để rà phá bom mìn trước khi thi công xây dựng dự án.

- Sự cố an toàn giao thông: Tuân thủ kế hoạch kiểm soát giao thông do nhà thầu lập; thông báo thời gian thi công và các quy định đối với người và

phương tiện qua lại công trường; các xe, máy móc thi công trên đường phải có đầy đủ thiết bị an toàn; thu dọn hết vật liệu thừa trên công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố đối với Trạm xử lý nước thải tập trung:

+ Biện pháp phòng ngừa: Bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn trực tiếp vận hành, kiểm tra, giám sát hoạt động của các thiết bị xử lý môi trường. Đầu tư dây chuyền công nghệ tiên tiến, xử lý hiệu quả; máy móc thiết bị hiện đại. Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp. Trạm xử lý nước thải được vận hành liên tục. Bố trí các thiết bị dự phòng thay thế kịp thời khi hệ thống gặp sự cố.

+ Biện pháp ứng phó: Khi phát hiện sự cố của Trạm xử lý nước thải, hệ thống van xả nước thải sẽ đóng lại và dừng việc xả nước thải ra ngoài môi trường, nước thải sẽ được lưu chứa tạm thời tại các bể trong hệ thống để tiến hành khắc phục, sửa chữa. Sau khi sửa chữa và khắc phục xong, nước thải từ các bể được bơm lại bể gom để tiếp tục quy trình xử lý. Khi sự cố của hệ thống xử lý nước thải không thể khắc phục và không còn khả năng lưu chứa các bể trong hệ thống thì chủ dự án phải thuê đơn vị có chức năng hút nước thải mang đi xử lý trong thời gian khắc phục.

- Sự cố đối với hệ thống xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải tập trung: Vận hành thường xuyên, liên tục hệ thống xử lý mùi theo đúng hồ sơ hướng dẫn vận hành. Trang bị đầy đủ vật tư, hoá chất đảm bảo cho hệ thống xử lý mùi được vận hành ổn định, hiệu quả. Trang bị các thiết bị dự phòng, kịp thời thay thế, khắc phục trong trường hợp xảy ra sự cố hỏng hóc thiết bị.

- Sự cố cháy nổ: Tuyên truyền giáo dục về các biện pháp phòng chống và ứng cứu sự cố với người dân. Trang bị hệ thống trụ cứu hỏa dọc đường giao thông nội bộ để cấp chữa cháy trong trường hợp xảy ra cháy. Xây dựng nội quy PCCC chung cho toàn bộ Dự án.

- Sự cố ngập úng: Thường xuyên kiểm tra tình trạng của hệ thống tiêu thoát nước. Định kỳ 3-6 tháng/lần tiến hành nạo vét bùn thải tại các cống thoát nước và hố ga thu nước.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí: tại 02 vị trí thi công (01 điểm tại khu vực giáp với khu dân cư hiện trạng phía Bắc dự án; 01 điểm tại vị trí giáp đường đường 390B).

- Thông số giám sát: bụi, tiếng ồn, độ rung, CO, NO₂, SO₂.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giai đoạn vận hành

Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, gồm:

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi dự án và tuân thủ các quy định tại Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án chiếm dụng công trình thủy lợi trong phạm vi của Dự án; xây dựng kế hoạch phương án dẫn dòng do việc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đổ thải các loại đất, đá không thích hợp, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án do sụt lún và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.